



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM QUACFI CHIEU THANH
Last Middle First

Current Address: 39 Duong Tu Giang Q5 Ho Chi Minh

Date of Birth: 10-11-34 Place of Birth: Gia Định

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-25-75 To 9-09-85
Years: 8 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại Hải An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

Số 100 GRT

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 100 ngày 7 tháng 8 năm 85

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh QUỐC CHIÊU THẠCH Sinh năm 19 34

Các tên gọi khác:

Nơi sinh gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 216 Nguyễn Thái Học - Độc Khu V

Côn Đảo - Vũng Tàu

Can tội Truông ty nội an Vũng Tàu

Bị bắt ngày 25/06/75 An phạt TICT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 216 Nguyễn Thái Học - Độc Khu V - Côn Đảo Vũng Tàu

Nhận xét quá trình cải tạo:

Đạo đức: Bề ngoài tỏ ra an tâm cải tạo, tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng.

Đạo đức: Thêm gia cố ngày công năng xuất chất lượng khá.

Nội quy: Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập: Thêm gia cố, phân thức chuyển biến khá. Quan chế 12 tháng.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 85

Lên tay, đóng dấu
Của QUỐC CHIÊU THẠCH
Danh bản số _____
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Quốc Chiêu Thạch



ĐẠI ỦY BAN AN TOÀN QUỐC GIA

BỘ NỘI VỤ
Trại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

S6 GRI

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thí hành án văn, quyết định tha số 100 ngày 7 tháng 8 năm 65

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh QUÁCH CHIÊU THẠNH Sinh năm 19 34

Các tên gọi khác

Nơi sinh gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 216 Nguyễn Thái Học - Độc Khu V

Côn Đảo - Vũng Tàu

Cán tại Trung ty nội an Vũng Tàu

Bị bắt ngày 25/06/75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 216 Nguyễn Thái Học - Độc Khu V - Côn Đảo Vũng Tàu

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã được : Bề ngoài tỏ ra an tâm cải tạo, tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng.

Đã được : Thêm gia cố ngày công năng suất nhất định trong nhà.

Đã được : Chấp hành nghiêm chỉnh sai phạm gì lớn.

Đã được : Thận gia cố, nhận thức chuyển biến khá. Quan cơ 12 tháng.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày tháng năm 19

Lên tay, đóng dấu
Của
Danh bản số
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Chữ ký



ĐẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH

BỘ NỘI VỤ
Trại Hồng Bào
Số 26 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 160 ngày 7 tháng 8 năm 65

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh QUỐC CHIÊU THANH Sinh năm 19 34

Các tên gọi khác

Nơi sinh gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 216 Nguyễn Thái Học - Đặc Khu V

Côn Đảo - Vũng Tàu

Cán tại Trưởng ty nội an Vũng Tàu

Bị bắt ngày 25/06/75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 216 Nguyễn Thái Học - Đặc Khu V - Côn Đảo - Vũng Tàu

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã tổng : Bề ngoài tỏ ra an tâm cải tạo, tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng.

Đạo đức : Tham gia đủ ngày công hưởng xuất chết lương nhà.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập : Tham gia cầu, nhận thức chuyển biến khá.
Quán cơm 12 tháng.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 _____

Làm tay ngọn tre
Của QUỐC CHIÊU THANH
Danh bản số _____
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Quang



ĐẠI QUẢN TRẠI

HÔN-THÚ BẠC 9/10/19

Số hiệu 158

(1)

Thiên Thập Chữ ý của Hồ Chí

Đông Sơn - B. Minh - Sơn

Di An nam 79 tháng 8 năm 195

SA QUANG TRUONG

HỒ VĂN-NHÂN

Tham-Su-Hành-Chánh



Thầy y học Trần Văn 1953

Đến lần ra khỏi nhà

Ng. Lian. Jm

is cheap

that tin clutdy letter

hồ tích trên đây

Book 4149 10-8-1959

AM 100-300



(1) Lễ chừa dề
lược-biên án tòa
cải giấy hôn-thủ lại.

Người chồng : (Tên, họ)	Quách Chiêu Thành
Nghề-nghiep :	Đào kỹ
Sinh tại :	Saigon
Sinh ngày :	11-10-1934
Cư-trú tại :	Saigon
Cha chồng : (Tên, họ, sống chết phải nói)	Quách Chiêu Thành
Mấy tuổi :	
Nghề-nghiep :	
Cư-trú tại :	
Mẹ chồng : (Tên, họ, sống chết phải nói)	Cao Thị Nghĩa
Mấy tuổi :	42 tuổi
Nghề-nghiep :	Làm việc nhà
Cư-trú tại :	Saigon
Chủ-hôn bên trai : (Tên, họ)	Đào Thị Nghĩa
Mấy tuổi :	
Nghề-nghiep :	
Cư-trú tại :	
Người vợ : (Tên, họ)	Trần Thị Đền
Vợ (chánh hay vợ-thứ) :	vợ chánh
Nghề-nghiep :	Làm việc nhà
Sinh tại :	Chợ Lớn
Sinh ngày :	21-11-1932
Cư-trú tại :	Bình An
Cha vợ : (Tên, họ, sống chết phải nói)	Trần Văn Lân
Mấy tuổi :	50 tuổi
Nghề-nghiep :	Làm ruộng
Cư-trú tại :	Chợ

HỒN-THÚ BẠC *g. Quil*

Số hiệu 158
(1)

Thư Thập Chứng của Hội
Dòng Bà Bình An
gửi Đức Mẹ
Đi An Nam từ tháng 8 năm 1959
QUẢN TRƯỞNG
HO-VĂN-NHAN
Tham Sự Hành Chánh



Thầy y học Lê Văn 1953

Đến tận là kiểm hồ tước

Ng'ũmĩ

is cheap

that tin club by the

Two tick marks

10-8-95



(1) Lễ chùa để
lược-biên án tòa
cải giầy hôn-thú lại.

Người chồng : (Tên, họ)	Quách Chiêu Thành
Nghề-nghiep :	Đào kỹ
Sinh tại :	Saigon
Sinh ngày :	11-10-1934
Cư-trú tại :	Saigon
Cha chồng : (Tên, họ, sống chết phải nói)	Quách Chiêu Thành
Mấy tuổi :	
Nghề-nghiep :	
Cư-trú tại :	
Mẹ chồng : (Tên, họ, sống chết phải nói)	Cao Thị Nghĩa
Mấy tuổi :	52 tuổi
Nghề-nghiep :	Làm việc nhà
Cư-trú tại :	Saigon
Chủ-hôn bên trai : (Tên, họ)	Nguyễn Văn...
Mấy tuổi :	
Nghề-nghiep :	
Cư-trú tại :	
Người vợ : (Tên, họ)	Cao Thị Đền
Vợ (chánh hay vợ thứ) :	vợ chánh
Nghề-nghiep :	Làm việc nhà
Sinh tại :	Chợ Lớn
Sinh ngày :	24-11-1932
Cư-trú tại :	Bình An
Cha vợ : (Tên, họ, sống chết phải nói)	Cao Văn Lân
Mấy tuổi :	50 tuổi
Nghề-nghiep :	Làm m...
Cư-trú tại :	Chợ

VII Comments - Remarks

- A - My former US acquaintances were
- Leonard Taylor, Manager Alaska Barge and Transport Incorporated - N° 32/2 Promsri/2 SUKHUMVIT road SOI 39 Bangkok Thailand (Tel: 39620)
 - Major Mitchell, Principal advisor to Vungtau Military Special Zone
 - Tran Huu Tri - Columbia

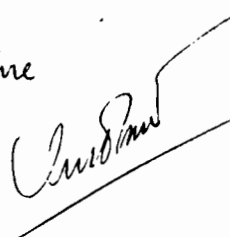
SC 29210 USA

B. I notify that my wife's sister named Ta Xuân Lam whom I have been taking care and nourishing her since 1958 as my family member.

VIII Please list here all documents attached to this Questionnaire:

- | | | |
|------------------------------------|---|----------|
| - Re education camp release Decree | : | 1 copy |
| - Marriage certificate | : | 1 |
| - Birth certificates | : | 3 copies |
| - Order of mission | : | 3 |

Signature



Quách Chiếu Thanh

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

Date June 29th, 1988

I Basic information for applicant in Vietnam.

- 1 Full name of Ex Political Prisoner: QUACH CHIẾU THANH
- 2 Other name: none
- 3 Date and place of birth: Oct 11th, 1934, Saigon
- 4 Position, Rank: Chief of the Interior Security Depart.
(Before April 1975: - ment in Vũng Tàu City
Former 1st Lieutenant in RVNA)
- 5 Month, date, year arrested: June 25th, 1975
- 6 Month, date, year out camps: Sept 9th, 1985
- 7 Month, date, year of released certificate: Sept 9th, 1985
- 8 Present mailing address: 39 Đường tử. Giang - Quận
of Ex Political Prisoner: Năm, TP HỒ CHÍ MINH
- 9 Present residing address: 351/1 Ấp An Thái, Xã Mỹ
An Hưng, huyện Thanh Hưng
Tỉnh Đồng Tháp - SVN

II List full name, date of birth, place of birth of Ex Political Prisoner immediate family and father - mother

A - Relatives to accompany with Ex Political Prisoner to be considered for US Country:

No	Name in full	DOB	POB	Sex	Relationship	Address
1	Tạ thị Đền	Apr 24, 1932	Cholon	F	Wife	351/1 Ấp An Thái xã Mỹ An Hưng huyện Thanh Hưng tỉnh Đồng Tháp
2	Quách thị Thu	Oct 9, 1952	Saigon	F	Daughter	
3	Quách thị Cẩm Vân	Aug 19, 1957	Saigon	F	Daughter	
4	Quách minh Nghị (his mother named Quách thị Thu is a single mother)	Oct 26, 1979	Vungtau	M	Grandson	
5	Tạ xuân Lan	Feb 15, 1935	Cholon	F	wife's sister	

B. Complete family listing (Liv/Dead) of Ex Political Prisoner

- 1 Father : Quách chiêu Thuận (deceased)
- 2 Mother : Cao thị Nghi (deceased)
- 3 Wife : Tạ thị Đền - Address : 351/1 Ấp An Thái -
xã Mỹ An Hưng, huyện Thanh Hưng - Đồng Tháp
- 4 Former spouse : none
- 5 Children

No	Full name	L/D	DOB	Relationship	Address
1	Quách thị Thu	L	Oct 9, 1952	Daughter	351/1 Ấp An Thái
2	Quách thị Cẩm Vân	L	Aug 19, 1957	Daughter	xã Mỹ An Hưng
3	Quách minh Nghị	L	Oct 26, 1979	Grandson	huyện Thanh Hưng
4	Tạ xuân Lan	L	Feb 16, 1935	wife's sister	tỉnh Đồng Tháp
5	Quách chiêu Tuấn	L	1954	Son	8 Hornsea court,
6	Quách chiêu Giang	L	1957	Son	Noble Park, VIC
7	Quách Thu Thủy	L	1959	Daughter	3174, Australia
8	Quách Thu Trang	L	1960	Daughter	

9	Quách Thu Vân	L	1961	Daughter	8 Hornsea court
10	Quách chiêu Toàn	L	1962	Son	Noble Park - VIC
11	Quách chiêu Thuận	L	1965	Son	3174, Australia
12	Quách thị Thủy	L	1966	Daughter	
13	Quách Thu Thảo	L	1967	Daughter	

6. Siblings : none

III Relatives outside Vietnam

A. Closest relatives in the US : none

B. Relatives in other foreign country

Full name (1) Quách chiêu Tuấn
Quách chiêu Giang
Quách chiêu Toàn
Quách chiêu Thuận
(2) Quách Thu Thủy - Quách Thu Trang
Quách Thu Vân - Quách thị Thủy
Quách Thu Thảo

(1) Son

(2) Daughter

Address : 8 Hornsea court, Noble Park, VIC 3174, Australia

IV Overseas training paid US Government : none

V US Awards and Decorations : none

VI Have you submitted the application for family reunification until now

No, not yet.

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF WASHINGTON, D.C. INC.

Washington, D.C. 20005

Member of American Council for Nationalities Service

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE August 10, 1988

Your Name: Mr/Mrs/Miss KHUC MINH THO Phone
(Last) (Middle) First)

Your Address: _____, Falls Church, Va. 22043

Date of Birth: January 12, 1939 Place of Birth SaDec, Viet Nam

Alien Number n/a or Naturalization Certificate
No. 11858778 11858778

Legal Status: Refugee ___ Parolee ___ Permanent Resident ___
U.S. Citizen xx

THE FOLLOWING PERSONS LIVING IN VIET NAM WHO ARE KNOWN TO ME,
MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS A FORMER U.S. GOVERNMENT
EMPLOYEE, CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIAN.

<u>NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATION</u>	<u>ADDRESS IN VIET NAM</u>
QUACH CHIEU THANH	Oct. 11, 1934	Friend	Mailing address 39 Duong Tu Giang
	Saigon, VN		Quan 5, TP Ho Chi Minh
			Viet Nam

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 5

<u>NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANING RELATIVES</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
TA THI DEN	April 24, 1932, VN	Wife
QUACH THI THU	Oct. 9, 1952, VN	Daughter
QUACH MINH NGHI	Oct. 26, 1979, VN	Grand-son
QUACH THI CAM VAN	Aug. 19, 1957, VN	Daughter
TA XUAN LAN	Feb. 16, 1935, VN	Sister-in-law

Their living address: 351/1 Ap An Thai, Xa My An Hung, Huyen Thanh Hai
Tinh Dong Thap, Viet Nam

(of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

U.S. Government Agency n/a Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation

n/a
Last Title/Grade _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975):

Ministry or Military Unit of Interior _____ Last Title/Grade Dep. Province Chief
Name/Position of Supervisor Col. NGUYEN VAN TINH, Prov. Ch. for Security, Vung Tau Province

Was time spent in re-education camp? Yes x No _____ How long _____
Years 10 Month 3

From June 25, 1975 to Sept. 9, 1985

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School n/a Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ To _____
Month/Year Month/Year
n/a

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of Mother _____ Her age _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) _____

Address _____

I Swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature [Signature] Date August 10, 1988

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 10th day of August, 1988 (Date)

Signature of Notary Public [Signature]

My Commission expires July 1st, 1991

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

Date: June 29th, 1988

I Basic information for applicant in Vietnam.

1 Full name of Ex Political Prisoner: QUACH CHIÊU THANH

2 Other name: none

3 Date and place of birth: Oct 11th, 1934, Saigon

4 Position, Rank: Chief of the Interior Security Depart.

(Before April 1975: -ment in Vũng Tàu City

Former 1st Lieutenant in RVNA

5 Month, date, year arrested: June 25th, 1975

6 Month, date, year out camp: Sept 9th, 1985

7 Month, date, year of released certificate: Sept 9th, 1985

8 Present mailing address: 39 Đường từ Giang - Quận
of Ex Political Prisoner: Năm, TP HỒ CHÍ MINH

9 Present residing address: 351/1 Ấp An Thái, Xã Mỹ
An Hưng, huyện Thanh Hưng
Tỉnh Đồng Tháp - SVN

II List full name, date of birth, place of birth of Ex Political Prisoner immediate family and father - mother

A - Relatives to accompany with Ex Political Prisoner to be considered for US Country:

Nº	Name in full	DOB	POB	Sex	Relationship	Address
1	Tạ thị Đền	Apr 24, 1932	Cholon	F	Wife	351/1 Ấp An Thái
2	Quách thị Thu	Oct 9, 1952	Saigon	F	Daughter	xã Mỹ An Hưng
3	Quách thị Cẩm Vân	Aug 19, 1957	Saigon	F	Daughter	huyện Thanh Hưng
4	Quách minh Nghi (his mother named Quách thị Thu is a single mother)	Oct 26, 1979	Vungtau	M	Grandson	Tỉnh Đồng Tháp
5	Tạ xuân Lan	Feb. 16, 1935	Cholon	F	wife's sister	

B. Complete family listing (Liv/Dead) of Ex Political Prisoner

- 1 Father : Quách Chiêu Thành (deceased)
- 2 Mother : Cao thị Nghiã (deceased)
- 3 Wife : Tạ thị Đền . Address : 351/1 Ấp An Thái .
xã Mỹ An Hưng, huyện Thanh Hưng - Đồng Tháp
- 4 Former spouse : none
- 5 Children

Nº	Full name	L/D	DOB	Relationship	Address
1	Quách thị Thu	L	Oct 9, 1952	Daughter	351/1 Ấp An Thái
2	Quách thị Cẩm Vân	L	Aug 19, 1957	Daughter	xã Mỹ An Hưng
3	Quách minh Nghi	L	Oct 26, 1979	Grandson	huyện Thanh Hưng
4	Tạ xuân Lan	L	Feb 16, 1935	wife's sister	Tỉnh Đồng Tháp
5	Quách chiêu Tuấn	L	1954	Son	8 Hoernsea court,
6	Quách chiêu Giang	L	1957	Son	Noble Park, vic
7	Quách Thu Thủy	L	1959	Daughter	3174, Australia
8	Quách Thu Trang	L	1960	Daughter	

9	Quách Thu Vân	L	1961	Daughter	8 Hornsea court Noble Park - VIC 3174, Australia
10	Quách chiêu Toàn	L	1962	Son	
11	Quách chiêu Thuận	L	1965	Son	
12	Quách thị Thùý	L	1966	Daughter	
13	Quách Thu Thảo	L	1967	Daughter	

6. Siblings : none

III Relatives outside Vietnam

A. Closest relatives in the US : none

B. Relatives in other foreign country

Full name (1) Quách chiêu Tuấn

Quách chiêu Giang

Quách chiêu Toàn

Quách chiêu Thuận

(2) Quách Thu Thùý

Quách Thu Trang

Quách Thu Vân

Quách thị Thùý

Quách Thu Thảo

(1) Son

(2) Daughter

Address : 8 Hornsea court, Noble Park, VIC 3174, Australia

IV Overseas training paid US Government : none

V US Awards and Decorations : none

VI Have you submitted the application for family reunification untill now

No, not yet.

VII Comments - Remarks

- A - My former US acquaintances were
- Leonard Taylor, Manager Alaska Barge and Transport Incorporated - N° 32/2 Promsri /2 SUKHUMVIT road SOI 39 Bangkok Thailand (Tel: 39620)
 - Major Mitchell, Principal advisor to Vungtau Military Special Zone
 - Tran huu Tri . Columbia

SC 29210 USA

B. I notify that my wife's sister named Ta xuân Lan whom I have been taking care and nourishing her since 1958 as my family member.

VIII Please list here all documents attached to this Questionnaire :

- | | | |
|------------------------------------|---|----------|
| - Re education camp release Decree | : | 1 copy |
| - Marriage certificate | : | 1 - |
| - Birth certificates | : | 3 copies |
| - Order of mission | : | 3 - |

Signature



Quách chiêu Thành

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF WASHINGTON, D.C. INC.

Washington, D.C. 20005

Member of American Council for Nationalities Service

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE August 10, 1988

Your Name: Mr/Mrs/Miss KHUC MINH THO Phone _____
(Last) (Middle) First)

Your Address: _____ Falls Church, Va. 22043

Date of Birth: January 12, 1939 Place of Birth SaDec, Viet Nam

Alien Number n/a or Naturalization Certificate
No. ~~11858~~778 11858778

Legal Status: Refugee ___ Parolee ___ Permanent Resident ___
U.S. Citizen xx

THE FOLLOWING PERSONS LIVING IN VIET NAM WHO ARE KNOWN TO ME,
MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS A FORMER U.S. GOVERNMENT
EMPLOYEE, CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIAN.

<u>NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATION</u>	<u>ADDRESS IN VIET NAM</u>
QUACH CHIEU THANH	Oct. 11, 1934	Friend	Mailing address 39 Duong Tu Giang
	Saigon, VN		Quan 5, TP Ho Chi Minh
			Viet Nam

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 5

<u>NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANING RELATIVES</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
TA THI DEN	April 24, 1932, VN	Wife
QUACH THI THU	Oct. 9, 1952, VN	Daughter
QUACH MINH NGHI	Oct. 26, 1979, VN	Grand-son
QUACH THI CAM VAN	Aug. 19, 1957, VN	Daughter
TA XUAN LAN	Feb. 16, 1935, VN	Sister-in-law

Their living address: 351/1 Ap An Thai, Xa My An Hung, Huyen Thanh Hai
Tinh Dong Thap, Viet Nam

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION
(of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

U.S. Government Agency n/a Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation
n/a

Last Title/Grade _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975):

Ministry or ~~Military~~ Unit of Interior Last Title/Grade Dep. Province Chief
Name/Position of Supervisor Col. NGUYEN VAN TINH, Prov. Ch. for Security, Vung Tau Province

Was time spent in re-education camp? Yes x No _____ How long _____
Years 10 Months 3

From June 25, 1975 to Sept. 9, 1985

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT
SPONSORSHIP

School n/a Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ To _____
Month/Year Month/Year
n/a

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of Mother _____ Her age _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) _____

Address _____

I Swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature [Signature] Date August 10, 1988

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 10th day of August, 1988 (Date)

Signature of Notary Public [Signature]

My Commission expires July 1st, 1991

BỘ NỘI VỤ
Hàng 2a

Trại

Số 160 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2365 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 160 ngày 7 tháng 8 năm 65

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh QUỐC CHIÊU THANH Sinh năm 19 34

Các tên gọi khác

Nơi sinh gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 216 Nguyễn Thái Học - Độc Khu V

Côn Đảo - Vũng Tàu

Can tội Trộm cắp nội an Vũng Tàu

Bị bắt ngày 25/06/75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 216 Nguyễn Thái Học - Độc Khu V - Côn Đảo Vũng Tàu

Nhận xét quá trình cải tạo

Đã tổng : Bề ngoài tỏ ra an tâm cải tạo, tin tưởng vào đường lối giáo dục của cách mạng.

Đạo đức : Tham gia đủ ngày công năng xuất chắt lượng khá.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập : Tham gia cầu, nhận thức chuyển biến khá.
Quản chế 12 Tháng.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 75

Lưu trữ, nộp hồ sơ
Của [chữ ký]
Danh bản số _____
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

[chữ ký]



ĐẠI SỨ QUẢ VIỆT NAM TẠI C. T. Y.

THE TRAVELERS AID SOCIETY OF WASHINGTON, D.C. INC.

Washington, D.C. 20005

Member of American Council for Nationalities Service

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE August 10, 1988

Your Name: Mr/Mrs/Miss KHUC MINH THO Phone
(Last) (Middle) First)

Your Address: Falls Church, Va. 22043

Date of Birth: January 12, 1939 Place of Birth SaDec, Viet Nam

Alien Number n/a or Naturalization Certificate
No. 11858778 11858778

Legal Status: Refugee Parolee Permanent Resident
U.S. Citizen xx

THE FOLLOWING PERSONS LIVING IN VIET NAM WHO ARE KNOWN TO ME,
MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS A FORMER U.S. GOVERNMENT
EMPLOYEE, CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIAN.

<u>NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATION</u>	<u>ADDRESS IN VIET NAM</u>
QUACH CHIEU THANH	Oct. 11, 1934	Friend	Mailing address 39 Duong Tu Giang
	Saigon, VN		Quan 5, TP Ho Chi Minh
			Viet Nam

Number of close relatives accompanying Principal Emigrant: 5

<u>NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANING RELATIVES</u>	<u>DATE/PLACE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
TA THI DEN	April 24, 1932, VN	Wife
QUACH THI THU	Oct. 9, 1952, VN	Daughter
QUACH MINH NGHI	Oct. 26, 1979, VN	Grand-son
QUACH THI CAM VAN	Aug. 19, 1957, VN	Daughter
TA XUAN LAN	Feb. 16, 1935, VN	Sister-in-law

Their living address: 351/1 Ap An Thai, Xa My An Hung, Huyen Thanh Hai
Tinh Dong Thap, Viet Nam

(of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE

U.S. Government Agency n/a Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation

n/a
Last Title/Grade _____ Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (Prior to 1975):

Ministry or ~~Military Unit~~ of Interior _____ Last Title/Grade Dep. Province Chief
Name/Position of Supervisor Col. NGUYEN VAN TINH, Prov. Ch. for Security, Vung Tau Province

Was time spent in re-education camp? Yes x No _____ How long _____
Years 10 Months 3

From June 25, 1975 to Sept. 9, 1985

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School n/a Location _____

Type of Degree or Certificate _____

Dates of Employment or Training _____ To _____
Month/Year Month/Year
n/a

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____

Full name of Mother _____ Her age _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if known) _____

Address _____

I Swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature [Signature] Date August 10, 1988

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS 10th day of August, 1988 (Date)

Signature of Notary Public [Signature]

My Commission expires July 1st, 1991



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Date: OCT 21 1988

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Re: QUACH CHIEU THANH

Date of Birth: 10-11-34

IV #: Needs IV# and LOI

TIME IN RE-ED. 8 YR, 4 M.

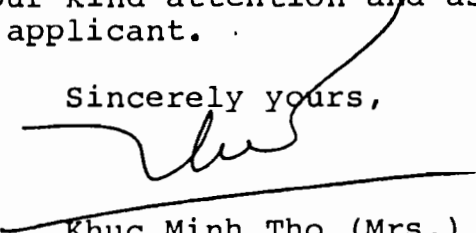
Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the former political prisoner in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to let us know at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


Khuc Minh Tho (Mrs.)
President

Enclosures.

NOTE:-This applicant has been sponsored by KHUC MINH THO
as shown in the attachments.

- It is also requested that the Letter of Introduction
be sent to our Association at the address appeared above

AIR MAIL

PAR AVION

To :

MRS KHUC MINH THO'

P.O. Box 5435, Arlington VA 22205-0535

MAY 26 1989

U.S.A

Fr: Quach thi Thu Thuy
536 Highbury Rd
Glen Waverley, VIC
AUSTRALIA

Xa, Tbl uSn

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh _____

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

58-995

Quyền số 1

[illegible]

Họ và tên	QUÁCH MINH NGHỊ		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	26 - 10 - 1979 Hai sáu tháng mười một ngàn chín trăm bảy chín			
Nơi sinh	Bảo sanh viện Lê Lợi Vũng Tàu.			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Phạm Văn Thịnh. 27 t.		Quách Thị Thu. 27 t.	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam		Kinh. Việt Nam.	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Giáo viên Trường Phước Thắng - Vũng Tàu.		Nổi tại 216 Ng Thái Học - Vũng Tàu	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Quách Thị Thu. 216 Nguyễn Thái Học - Khóm Ché - Phường Châu Thành - Vũng Tàu. Giấy chứng minh số 270078652			

RP. 685/77 - 4,500,000

Đăng ký ngày 8 tháng 11 năm 1959

(Ký tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 09 tháng 11 năm 1979

TM UBND Châu Thành ký tên đóng dấu

hết bản chính
tạm thay bản sao

An Ky

Nguyễn Văn Lữ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN

MỸ AN HƯƠNG

TRƯỜNG LUNG AN XA

BAN SÁO

GIẤY SƠ SINH



22-11-72

Quận số 1

Họ và tên: *Phạm Chí Kiên*

Nam, No Nam

22-10-1972
thời gian sinh ra một đứa con trai

Sinh ngày
tháng, năm

Bà sinh ra ở xã Vĩnh Tân

Nơi sinh

ME

CHA

Không rõ cha, mẹ

Nguyễn Thị Xuân
Đã

Nguyễn Văn Xuân
Đã

Họ tên, tuổi (hoặc
ngày, tháng, năm sinh)

Nguyễn Văn Xuân
Đã

Nguyễn Văn Xuân
Đã

Đan tộc
Quốc tịch

Nguyễn Văn Xuân
Đã

Nguyễn Văn Xuân
Đã

Nghề nghiệp
Nơi DKXK trước đây

Nguyễn Văn Xuân
Đã

Họ tên, tuổi, nơi DKXK
trường từ, số giấy chứng
sinh hoặc CHCC của
người đang khai

Đã khai ngày 11 tháng 11 năm 1972

Đã khai báo tên của người khai

NGHÂN THỰC SÁO Y BAN CHÍNH

Đã khai ngày 11 tháng 11 năm 1972

TRƯỜNG LUNG AN XA

Nguyễn Văn Xuân

Năm

Quách Thị Teku Teku²
536 Highbury Road
Glen Waverley, Vic. 3150
22 / 5 / 1989

Kính thưa Bà,

Con kính gửi Bà khai sinh của Quách Minh
Nguyệt để hồ tước vào hồ sơ bảo lãnh của ba con, ông
Quách Chiêu Thành ngày oct 21 1988 được Bà đồng ý bảo
lãnh.

Con thật thật cảm ơn Bà đã giúp đỡ gia
đình con và kính chúc Bà và gia đình nhiều niềm hạnh
phúc.

Kính thư

Th

Quách Thị Teku Teku²

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

QUACH CHIEU THANH
351/1 AP AN THAI
XA MY AN HUNG
THANH HAI
DONG THAP
VIET NAM

IV Number : 60144

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CRU /

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUN 8, 1939

TO WHOM IT MAY CONCERN:

QUACH CHIEU THANH	BORN	11 OCT 34	(IV 60144)
TA THI DEN	BORN	24 APR 32	WIFE
QUACH THI THU	BORN	9 OCT 52	UNMARRIED DAUGHTER
QUACH THI CAM VAN	BORN	19 AUG 57	UNMARRIED DAUGHTER
QUACH MINH NGHI	BORN	26 OCT 79	UNMARRIED GRANDSON

ADDRESS IN VIETNAM: 551/1 AP AN THAI
XA MY AN HUNG
THANH HAI
DONG THAP

VEWL#: 51158

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN QUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY


BRUCE A. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE



ODP-1
07180 0767373



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date 17 AUG 1989

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them in their application for exit permission from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission: this depends on the individuals themselves and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address and in the address or status of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) number when you communicate with us.

when writing from the United States our address is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96246-0001

when writing from Vietnam our address is:

Sở Ngoại Vụ
6 Thái Văn Lung
Quận 1
T/P Hồ Chí Minh

When writing from countries other than U.S. or Vietnam our address is:

Orderly Departure Program (ODP)
127 Panjabhum Building
9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date 17 AUG 1989

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them in their application for exit permission from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission: this depends on the individuals themselves and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address and in the address or status of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) number when you communicate with us.

when writing from the United States our address is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96246-0001

when writing from Vietnam our address is:

Sở Ngoại Vụ
6 Thái Văn Lung
Quận 1
T/P Hồ Chí Minh

When writing from countries other than U.S. or Vietnam our address is:

Orderly Departure Program (ODP)
127 Panjabhum Building
9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER

KHUC MINH HO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P. O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635



POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

OCT 07 1989



Embassy of the United States of America

DATE: SEP 9, 89

IV: 60144

PA: QUACH CHIEU THANH

KHUC MINH THO

FAMILIES OF VN POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P. O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Dear KHUC MINH THO

This is in response to your inquiry of OCT 21, 88 regarding the above mentioned ODP applicants.

The eligible applicants on this case were issued a Letter of Introduction (LOI) on JUN 7, 89. If they have not already, they should take the LOI to their local authorities to apply for emigration. If they have applied in the past without success, they should be advised to reapply as the Vietnamese have resumed accepting application.

Some family members may not be included on the LOI. These would include sons and daughters over 21 years of age or other relatives who do not have their own eligibility, such as a current immigrant visa petition. While they are not eligible for inclusion on the LOI, should they appear for interview with the other eligible family members their dependancy and eligibility for the program will be determined at that time.

No further action will be taken on this case until their names appear on a list of names received from the Vietnamese authorities as being eligible for interview by the ODP. The compilation of this list is under the control of the Vietnamese authorities.

If the applicants receive exit permits, passports or other indication that their names have been presented to the U.S. authorities, it should be seen as a good sign. However, they should be advised that it is often months between the notification of the applicants and the actual receipt of the list by the U.S. ODP. ODP must receive this list before they can be considered for interview. Once their names appear on a list the file will be reviewed and, when determined to be documentarily complete, their names will be proposed for interview by ODP staff in Vietnam. Any additional documentation will be requested from the anchor relative in the U.S.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,


U.S. Orderly Departure Program



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date 17 AUG 1989

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them in their application for exit permission from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission: this depends on the individuals themselves and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address and in the address or status of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) number when you communicate with us.

when writing from the United States our address is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96246-0001

when writing from Vietnam our address is:

Sở Ngoại Vụ
6 Thái Văn Lung
Quận 1
T/P Hồ Chí Minh

When writing from countries other than U.S. or Vietnam our address is:

Orderly Departure Program (ODP)
127 Panjabhum Building
9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Glen Waverley, 6.10.1988

Thưa Bà

Con tên Quách Thị Thu Thủy, là bạn học và cũng là người hàng xóm cũ của Minh Châu khi gia đình con còn ở Vũng Tàu.

Ngày 2.8.1988, con có gửi cho bà một số giấy tờ cần thiết của ba con, ông Quách Diên Thành, về việc di sản tự nguyện của các cựu tù nhân cải tạo. Ba con đã sống trong trại tập trung tại miền Nam và Bắc hơn 10 năm. Con cũng có gửi kèm theo một thư viết tay của Ba con gửi cho Bà và một thư khác của cô út Thái. Tất cả giấy tờ và thư đã được gửi bảo đảm có hồi báo. Cho đến nay con vẫn chưa nhận lại giấy hồi báo ấy. Vì vậy, con mạo muội viết thư này, xin Bà vui lòng nhìn coi ít thì giờ cho con biết tin tức về số giấy tờ ấy đã được đến tay Bà chưa?

Con xin thành thật cảm ơn sự giúp đỡ của Bà.
Kính chúc Bà và gia quyến được mạnh khỏe.

Con.

Quách Thị Thu Thủy

536 Highbury Road
Glen Waverley, Vic. 3150
Australia.

AIR MAIL

h/s Quoc's chieu thang

To: (Kính gửi) Bà KHUẾ MINH THO'

FALLS CHURCH, VA, 22034

U.S.A



AIR MAIL
PAR AVION



FR: Quach Thi Thu Thuy

536 Highbury Rd

G. Waverley, Vic. 3150

AUSTRALIA.

EA
BA

PAR
AVION
AIR

A2

No. Singaperu ngày 26 tháng 10 năm 88

(Bỉ - Trường Kinh)

Bài thư con gửi lời kính thăm gia đình Bỉ bình an vui
manh và vạn sự như ý.

Thưa dì, con cố nhân được thư nhân của dì qua Hồ
Hồng Tháp từ, con rất cảm ơn về vấn đề làm thủ tục bảo trợ
những con đã được US phái đoàn nhân, và con đã rời Đảo
Galang ngày 25/10 để chuyển trại sang Bataan học
6 tháng, hôm nay đây con viết thư đến dì, con đến
Trại Ly nan Hawkins lúc 5^h 30 chiều cùng ngày và
28/10 sẽ lên đường sang Bataan. Thời gian 4 tháng
ở Đảo, có khá khăn nhiều những con đã vượt qua, làm
gỏi lủ vò, ở ai thân thuộc đi cùng, cũng ở ai ở nước
thủ 3 giúp đỡ, có chút vốn sinh ngữ, con đi làm thêm nguyện
cũng có chút tiền lương, tiền tồn, rồi dùng tiền ở đây mua sắm
chủ cả, được cái hàng xóm đến nước tốt bụng, giúp đỡ
Rời thì cũng qua. Con ở nhân được lá thư nào trong
2 lá mà dì đã gửi đến con. Bỉ ơi! Con mong sao
cho 6 tháng qua mau để chóng qua đất này, ổn
định cuộc sống, con sẽ đi làm để có điều kiện lo
cho gia đình, đó là ước nguyện bảo của con. Bỉ con
biết tình hình thời giá ở VN rất khó khăn, làm rất
khấm trong, những gia đình nghèo thì khó biết bao
sống chi phí khác, chi phí lại giá khác, nhiều nhà
đói lắm rồi! Năm nay Ba con đã được về đoàn tu
cũng gia đình, mà con đi giải đi tham giã. Rồi 1 dịp
may đến, con đi được, đó là chuyến tòng chúng khổ thế
hình. Trong khi đó cả 2 tháng ở biết tin tức của con
gia đình rất lo lắng, anh hưởng đến tâm bịnh của Ba
Bỉ quá lo cho con. mà Cầu con thì gặp nhiều nguy

niềm. Con luôn hân hỉ chưa có điều kìm lo cho gia đình, mà để ở nhà gần lớp nghỉ đến mình. La người mẹ tiêu đầu buồn lắm suốt cuộc đời lo cho chồng cho con. La anh chị em đã gần gũi với mình 29 năm trời bao lâu thường, bao kỳ niệm tình mến, giờ La chỉ có một mình, và con thường xuyên khóc vì nhớ. Tối Singapore ngày thứ 2, cơn ty nạn chúng con được ra phố, lúc phát #5 trong 2 ngày. Đi Thành phố Sing thật tuyệt vời, chỉ đi 1 phố Wood lane thôi mà mẹ luôn, các cửa tiệm đèn màu rực rỡ, quán cà phê trong màu sắc... Chúng con như đến vườn ra biển, đôi mắt thêm khát mọi thứ, ở đây có nhiều dân tộc, ăn, rất và đa số. Tàu lư sang trong và lịch mĩ, đến bao giờ mình mới lột xác được như lư...?

Chị này con nhớ người đi đình củ tháng đến Mỹ gọi tới mĩ, do đó con chưa có địa chỉ, khi con đến Botocan, sẽ viết thư cho di, và xin đi giúp con ít tiền, chỉ tiêu trong nước đâu ~~thì~~ ở Botocan mong mĩ thường mà giúp đỡ. Vì con cô thế quá...

Chị dài con tạm ngừng bút, mong mĩ thông cảm và hiểu cho con. Cầu xin ôn hiền đừng lại niềm vui hạnh phúc cho mĩ

Con

Ước

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

Chào chú "F" nì
lưu thin tục
báo từ -
8/8/88

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

QUACH CHIEU THANH
351/1 AP AN THAI
XA MY AN HUNG
THANH HAI
DONG THAP
VIET NAM

IV Number : 60144

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CRU /

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

JUN 8, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

QUACH CHIEU THANH	BORN 11 OCT 34	(IV 60144)
TA THI DEN	BORN 24 APR 32	WIFE
QUACH THI THU	BORN 9 OCT 52	UNMARRIED DAUGHTER
QUACH THI CAM VAN	BORN 19 AUG 57	UNMARRIED DAUGHTER
QUACH MINH NGHI	BORN 26 OCT 79	UNMARRIED GRANDSON

ADDRESS IN VIETNAM: 351/1 AP AN THAI
XA MY AN HUNG
THANH HAI
DONG THAP

VEWL#: 51168

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY


BRUCE M. BEARDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE



ODP-I
07/83

0767373



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date 17 AUG 1989

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them in their application for exit permission from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission: this depends on the individuals themselves and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address and in the address or status of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) number when you communicate with us.

when writing from the United States our address is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96246-0001

when writing from Vietnam our address is:

Sở Ngoại Vụ
6 Thái Văn Lung
Quận 1
T/P Hồ Chí Minh

When writing from countries other than U.S. or Vietnam our address is:

Orderly Departure Program (ODP)
127 Panjabhum Building
9th Floor
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER



OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

American Embassy

Orderly Departure Program (ODP)

Box 58

APO San Francisco 96346-0001

AUG 23 1989

Quach Chien Thanh
c/o Keme Linh Tho

Fall Church VA 22043

POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501

20 1V 60/44

• Xếp có mẫu

• ODP check

• 4

• Dang mẫu vi
lốp

ODP CHECK FORM

Date: 10-11-88

SULLIVAN
(ODP)
of State
D.C. 20520

: Vietnamese Political Prisoners Association
35 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Quach Chieu Thanh

Date of Birth: 10-11-34

Address in VN (mailing) 39 Tu Giang St
Q.5, T/p Ho Chi Minh, Vietnam

Number of Accompanying Relatives: 5 (wife: Ta Thi Den)

Reeducation Time: 8 Years 4 Months 12 Days

IV # _____

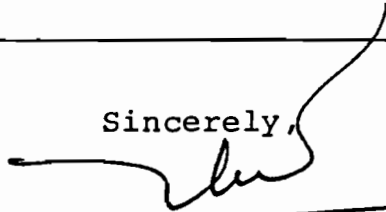
VEWL # _____

I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor: Khue Minh Tho

Remarks:
(From Mr. Sullivan) _____

Sincerely,

KHUOC MINH THO

ODP CHECK FORM

Date: 10-21-88

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Quach Chieu Thanh

Date of Birth: 10-11-34

Address in VN (mailing) 39 Tu Giang St
Q.5, T/p Ho Chi Minh, Vietnam

Number of Accompanying Relatives: 5 (wife: Ta Thi Sen)

Reeducation Time: 8 Years 4 Months 12 Days

IV # _____

VEWL # _____

I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor: _____

Khuc Minh Tho

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Nº	Name in full	DOB	POB	Sex	Relationship	Address	9	Quách Thu Vân	L	1961	Daughter	8 Hornsea court
1	Tạ thị Đền	Apr 24, 1932	Cholon	F	Wife	351/1 Apr An Thai	10	Quách chiêu Toàn	L	1962	Son	Noble Park - VIC
2	Quách thị Thu	Oct 9, 1952	Saigon	F	Daughter							3174, Australia
3	Quách thị Cẩm Vân	Aug 19, 1957	Saigon	F	Daughter							
4	Quách minh Nghi (his mother named Quách thị Thu is a	Oct 26, 1979	Vungtau	M	Grand							
5	Tạ xuân Lan	Feb 16, 1935	Cholon	F	wife's							



B. Complete family listing (Liv/Dead) of

- 1 Father: Quách chiêu Thành (
- 2 Mother: Cao thị Nghi (
- 3 Wife: Tạ thị Đền Address

xã Mỹ An Hưng, huyện Thanh Hưng - Đồng Tháp

4 Former spouse: none

5 Children

chiến Phái sang

(2) Quách Thu Thủy
Vân
Thảo

none
country

ng
n
ân

Quách Thu Trang
Quách thị Thủy

thiên Khai
Sang cera

(Nghi) cần
đi verify
chứng minh
Thang } có thể
Đền } thay thế
less than

court, Noble Park, VIC 3174, Australia

US Government = none

corations = none

the application for family
now

No, not yet.

Nº	Full name	L/D	DOB	Relationship	Address
1	Quách thị Thu	L	Oct 9, 1952	Daughter	351/1 Apr 1
2	Quách thị Cẩm Vân	L	Aug 19, 1957	Daughter	xã Mỹ An
3	Quách minh Nghi	L	Oct 26, 1979	Grandson	huyện Thanh
4	Tạ xuân Lan	L	Feb 16, 1935	wife's sister	tỉnh Đồng
5	Quách chiêu Toàn	L	1954	Son	8 Hornsea
6	Quách chiêu Giang	L	1957	Son	Noble Park
7	Quách Thu Thủy	L	1959	Daughter	3174, Aust
8	Quách Thu Trang	L	1960	Daughter	



Thien Phai Sang

VII Comments - Remarks

- A - My former US acquaintances were
- Leonard Taylor, Manager Alaska Barge and Transport Incorporated - N° 32/2 Promsri/2 SUKHUMVIT road SOI 39 Bangkok Thailand (Tel: 39620)
 - Major Mitchell, Principal advisor to Vungtau Military Special Zone
 - Tran huu Tri . Columbia

SC 29 210 USA

B. I notify that my wife's sister named Ta xuân Lam whom I have been taking care and nourishing her since 1958 as my family member.

VIII Please list here all documents attached to this Questionnaire :

- | | | |
|------------------------------------|---|----------|
| - Re education camp release Decree | : | 1 copy |
| - Marriage certificate | : | 1 |
| - Birth certificates | : | 3 copies |
| - Order of mission | : | 3 |

Signature



Quach Chiêu Thanh

QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

Date June 29th, 1988

I Basic information for applicant in Vietnam.

- 1 Full name of Ex Political Prisoner : QUACH CHIÊU THANH
- 2 Other name : none
- 3 Date and place of birth : Oct 11th, 1934, Saigon
- 4 Position, Rank : Chief of the Interior Security Depart.
(Before April 1975 : - ment in Vũng Tàu City
Former 1st Lieutenant in RVNA
- 5 Month, date, year arrested : June 25th, 1975
- 6 Month, date, year out camp : Sept 9th, 1985
- 7 Month, date, year of released certificate : Sept 9th, 1985
- 8 Present mailing address : 39 Dương túi Giang - Quận
of Ex Political Prisoner : Năm, TP HỒ CHÍ MINH
- 9 Present residing address : 354/1 Ấp An Thái, Xã Mỹ
An Hưng, huyện Thanh Hưng
Tỉnh Đồng Tháp - SVN

II List full name, date of birth, place of birth of Ex Political Prisoner immediate family and father - mother

A - Relatives to accompany with Ex Political Prisoner to be considered for US Country :

Nº	Name in full	DOB	POB	Sex	Relationship	Address
1	Tạ thị Đền	Apr 24, 1932	Cholon	F	Wife	351/1 Ấp An Thái
2	Quách thị Thu	Oct 9, 1952	Saigon	F	Daughter	xã Mỹ An Hưng huyện Thanh Hưng
3	Quách thị Cẩm Vân	Aug 19, 1957	Saigon	F	Daughter	tỉnh Đồng Tháp
4	Quách minh Nghị (his mother named Quách thị Thu is a single mother)	Oct 26, 1979	Vungtau	M	Grandson	
5	Tạ xuân Lan	Feb 15, 1935	Cholon	F	wife's sister	

B. Complete family listing (Liv/Dead) of Ex Political Prisoner

- 1 Father : Quách Chiêu Thành (deceased)
- 2 Mother : Cao thị Nghiê (deceased)
- 3 Wife : Tạ thị Đền. Address : 351/1 Ấp An Thái.
xã Mỹ An Hưng, huyện Thanh Hưng - Đồng Tháp
- 4 Former spouse : none
- 5 Children

Nº	Full name	L/D	DOB	Relationship	Address
1	Quách thị Thu	L	Oct 9, 1952	Daughter	351/1 Ấp An Thái
2	Quách thị Cẩm Vân	L	Aug 19, 1957	Daughter	xã Mỹ An Hưng
3	Quách minh Nghị	L	Oct 26, 1979	Grandson	huyện Thanh Hưng
4	Tạ xuân Lan	L	Feb 15, 1935	wife's sister	tỉnh Đồng Tháp
5	Quách chiêu Tuấn	L	1954	Son	8 Hornsea court,
6	Quách chiêu Giang	L	1957	Son	Noble Park, VIC
7	Quách Thu Thủy	L	1959	Daughter	3174, Australia
8	Quách Thu Trang	L	1960	Daughter	

9	Quách Thu Vân	L	1961	Daughter	8 Hornsea court
10	Quách chiêu Toàn	L	1962	Son	Noble Park - VIC
11	Quách chiêu Thuận	L	1965	Son	3174, Australia
12	Quách thị Thủy	L	1966	Daughter	
13	Quách Thu Thảo	L	1967	Daughter	

6. Siblings : none

III Relatives outside Vietnam

A Closest relatives in the US : none

B. Relatives in other foreign country

Full name (1) Quách chiêu Tuấn
Quách chiêu Giang
Quách chiêu Toàn
Quách chiêu Thuận
(2) Quách Thu Thủy - Quách Thu Trang
Quách Thu Vân - Quách thị Thủy
Quách Thu Thảo

(1) Son

(2) Daughter

Address : 8 Hornsea court, Noble Park, VIC 3174, Australia

IV Overseas training paid US Government : none

V US Awards and Decorations : none

VI Have you submitted the application for family reunification untill now

No, not yet.

Sài Gòn - 15-7-88

Chị Bảy thường,

Anh QUÁCH CHIÊU THANH

đây là người quen - trước có làm
việc ở Sadtéc, sau anh về vùng
tàu ở gần nhà các cô. Anh này
cũng học tập cải tạo cũng trai
với anh An, anh và vợ con thường
lời nhà thăm em. Chị giúp đỡ
anh ấy về thu tục giấy tờ, gia
đình này tốt lắm.

Em

Út

14-7-88

Thầy con (hoặc Tuấn)

Con phải gọi ngay cho Ba Mợ (có hồi
bào) đến Bà: Khúc mình Thờ

FALLS CHURCH

VA 22043

USA

Con cũng nên viết 1 thư ngắn cho thầy
Trì và 1 chú ông T. biết, nhớ theo dõi.

Làm ngay ngày hôm nay, và cả nhà cầu nguyện
Gọi xong, đánh Điện tín cho Ba rồi
Ba

- Thầy em,

Em làm ngay theo lời yêu cầu của
Ba. Chuyện này đang diễn ra rất
hợp lý. Gỡ càng nhanh càng tốt.

Chị Hai

TB = Gọi từng địa chỉ trên, & lấy địa chỉ nào khác

Noble Park, 1.8.1988

Kính thưa Bà,

Con kính chuyển đến Bà những giấy tờ mà ba con
vừa gửi qua Đây chỉ là những coppies. Nếu Bà cần
bản chính, xin Bà vui lòng cho con biết theo địa chỉ
sau đây, con sẽ chuyển đến cho Bà

Quách thị Thanh Thủy

8 HORNSSEA COURT

NOBLE PARK, VIC. 3174

AUSTRALIA

Kính thư,

Quách thị Thanh Thủy.

Cholon, 1-7-88

Chị Thơ Kính mến,

Tôi mạo muội viết thư khẩn thiết này xin Chị vui lòng giúp đỡ. Thật ra, tôi cũng là chỗ quen biết gần với gia đình: năm 1954, khi tôi làm ở Tòa HC Sadec, bị đông viên, thì chị Thư thế chỗ tôi trong Ban Kế toán tỉnh. Anh Phúc là đàn anh học tiên tôi 2 lớp ở Petrus Ký. Lúc tôi ở VT thì ở cùng giải, mấy căn cách chị Yến, chị Danh, Thái, và cháu MC học cùng lớp trung học mấy năm với 2 con gái tôi (Thu Thủy) thường qua lại chơi nhà và gần gũi thân mật đến mức MC gọi vợ tôi là Má Tư. Chết hệt, anh Am, chồng Di Ut Th. cũng là chỗ quen biết và cũng ở 1 trại với tôi.

Thưa Chị, Tôi cải tạo trên 10 năm, ra trại ngày 9-9-85, về ở xã hẻo lánh Mỹ An Hưng, địa chỉ liên lạc số 39 Đường từ Giang P 14, Q5, TP Hồ Chí Minh

Mãi mới tháng rồi, con tôi ở Australia có

gửi 1 hồ sơ tôi về 131 Soi Tien Siang, South
Sathorn road - Bangkok, nhưng không biết có
điếu không.

Vì ở xa xôi hẻo lánh không liên lạc nhiều,
nên tôi đã quá trễ nãi trong việc nạp hồ sơ.
Tôi không biết làm thế nào, đành kính nhờ
Chị giúp đỡ, cũng như Chị đã từng giúp đỡ
bác nhiều người rồi.

Gia đình tôi hết lòng biết ơn Chị. Chúc
Chị muôn điều tốt đẹp.

Kính thư

Ung Sơn

Thanh

ĐÔ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận-BÁ

Số hồ sơ: 8374

6

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ~~chín mươi~~ năm mươi bảy (1957)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Quách thị Cẩm-Vân (song thai sau)
Phái	Nữ
Ngày sanh	Mười chín tháng tám năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy, 1 giờ 30
Nơi sanh.	Saigon, 51/5 hẻm Cao Thắng
Tên, họ người Cha . .	Quách Chiêu Thanh
Tuổi	Hai mươi ba
Nghề-nghiệp.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ.	Cholon, 921 Nguyễn Trãi
Tên, họ người Mẹ . .	Tạ thị Đến
Tuổi	Hai mươi lăm
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Cholon, 921 Nguyễn Trãi
Vợ chánh hay thứ. .	Vợ chánh

MIỄN LỆ-PHÍ
Bể nợ Ho-Sơ Quân-Đội

Làm tại Saigon, ngày 24 tháng 8 năm 1957

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH : H/5

Saigon, ngày 6 tháng 4 năm 1968.

T.L. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN-BÁ



NGUYỄN-PHƯỚC-HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận-BÀ

Số hồ sơ : 8374

6

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ~~chín mươi~~ năm mười bảy (1957)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Quách thị Cẩm-Vân (song thai sau)
Phái	Nữ
Ngày sanh	Mười chín tháng tám năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy, 1957
Nơi sanh.	Saigon, 51/5 hẻm Cao Thắng
Tên, họ người Cha . .	Quách Chiêu Thanh
Tuổi	Hai mươi ba
Nghề-nghiệp.	Quân nhân
Nơi cư-ngụ.	Cholon, 92I Nguyễn Trãi
Tên, họ người Mẹ . .	Tạ thị Đến
Tuổi	Hai mươi lăm
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Cholon, 92I Nguyễn Trãi
Vợ chánh hay thứ. . .	Vợ chánh

MIỀN LÊ-PHÍ
Đã nộp hồ sơ Quận-Đội

Làm tại Saigon, ngày 24 tháng 8 năm 1957

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH : H/5

Saigon, ngày 6 tháng 4 năm 1968.

T.L. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN-BÀ



NGUYỄN-PHƯỚC-HÒA

Bản số: 7360

★

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)



Tên, họ đứa nhỏ	Quách thị Thu
Phái	Nữ
Ngày sanh	Ngày chín tháng mười năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 24g
Nơi sanh.	Saigon, 67 đường J. Eudel
Tên, họ người Cha.	Quách Chiêu Thanh Khai nhĩn đứa nhỏ là con
Nghề-nghiệp.	Giáo viên
Nơi cư-ngụ	Saigon, 74A đường J. Eudel
Tên, họ người Mẹ	Tạ thị Đến
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 74A đường J. Eudel
Vợ chính hay thứ	/

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH: MH.4

Saigon, ngày 20 tháng 3 năm 1975

T.U.N. Đ. TRƯỞNG SAIGON
CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

liệt

MIỄN LỆ PHÍ
(CÓ HẠNG VÀO PHÒNG HỘ-TỊCH)



CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

Bản số: 7360

★

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)



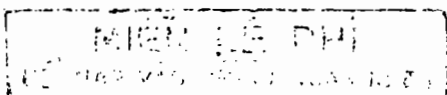
Tên, họ đứa nhỏ	Quách thị Thu
Phái	Nữ
Ngày sanh	Ngày chín tháng mười năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 24g
Nơi sanh.	Saigon, 67 đường J. Eudel
Tên, họ người Cha.	Quách Chiêu Thanh Khai nhĩn đứa nhỏ là con
Nghề-nghiệp.	Giáo viên
Nơi cư-ngụ	Saigon, 74A đường J. Eudel
Tên, họ người Mẹ	Tạ thị Đón
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 74A đường J. Eudel
Vợ chính hay thứ	/

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH: MH.4

Saigon, ngày 20 tháng 3 năm 1975

T.U.N. Đ. TRƯỞNG SAIGON

CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH



liệt

CHỖ ĐÓNG CHỮ

Bộ Nội-Vụ

TỔNG - TRƯỞNG NỘI - VỤ

- Chiếu Hiến-Pháp ngày 1 tháng 4 năm 1967;

-

-

Chiếu như cầu công-vụ,

N G H I - Đ I N H :

- Điều 1.- Để hợp thức hoá, nay cử :

Ô. Đoàn-duy-Zhiên, Tham-Sự Hành-Chánh hạng 4 Quyền Quản-dốc Tu-nghiệp Toà Thị-Chính Vũng-Tàu giữ chức-vụ Quyền-Trưởng-Ty Hành-Chánh Toà Thị-Chính sở quan thay thế Ô. Đỗ-văn-Sự.

Ô. Quách-chiêu-Thanh Thợ-ký Hành-chánh Thượng hạng hạng I giữ chức-vụ Quyền Trưởng-Ty Nội-An thay thế Ô. Nguyễn-văn-Thành nhập học Ban Cao-Học Học-Viên Quốc-Gia Hành-Chánh.

- Điều 2.- Kể từ ngày thất sự nhân việc, các đương-sự được hưởng phúc-cấp chức-vụ theo thể lệ hiện hành.

- Điều 3.- Đồng-Lý Văn-Phòng Bộ Nội-Vụ và Thị-Trưởng Vũng-Tàu chiếu nhiệm-vụ thi hành Nghị-Định này.-

Phụ Bản :

Giám-Đốc Nha Hành-Chánh
Ký tên: BUI-HỮU-KIẾN

SAIGON, ngày 26 tháng 11 năm 1971

TUN. Tổng-Trưởng Nội-Vụ
Thư-Trưởng

Ký tên: LÊ-CÔNG-CHẾT

SAO Y :

Chánh-Sự-Vụ Sở Nhân-Viên
Ký tên: Hoàng-Đình-Giang

Chiếu-Hội Nha Tổng-Giám-Đốc Công-Vụ
Ngày 13-11-1971

TRÍCH - Y :

Vũng-Tàu, ngày 24 tháng 3 năm 1972

Thị-Trưởng
Chánh-Văn-Phòng.

Bộ Nội-Vụ

TỔNG - TRƯỞNG NỘI - VỤ

- Chiếu Hiến-Pháp ngày 1 tháng 4 năm 1967;

-
-

Chiếu như cầu công-vụ,

N G H I - Đ I N H :

- Điều 1.- Để hợp thức hoá, nay cử :

Ô. Đoàn-duy-Zhiên, Tham-Sự Hành-Chánh hạng 4 Quyền Quản-đốc Tu-nghiệp Toà Thị-Chính Vũng-Lầu giữ chức-vụ Quyền-Trưởng-Ty Hành-Chánh Toà Thị-Chính sở quan thay thế Ô. Đỗ-văn-Sự.

Ô. Quách-chiêu-Thanh Thơ-ký Hành-chánh Thượng hạng hạng I giữ chức-vụ Quyền Trưởng-Ty Nội-An thay thế Ô. Nguyễn-văn-Thành nhập học Ban Cao-Học Học-Viện Quốc-Gia Hành-Chánh.

- Điều 2.- Kể từ ngày thật sự nhận việc, các đương-sự được hưởng phúc-cấp chức-vụ theo thể lệ hiện hành.

- Điều 3.- Đồng-Lý Văn-Phòng Bộ Nội-Vụ và Thị-Trưởng Vũng-Lầu chiếu nhiệm-vụ thi hành Nghị-Định này.-

Phụ Bản :

Giám-Đốc Nha Hành-Chánh

Ký tên: BUI-HUU-KIEN

SAO Y :

Chánh-Sự-Vụ Sở Nhân-Viên

Ký tên: Hoàng-Đình-Giang

SAIGON, ngày 26 tháng 11 năm 1971

TUN. Tổng-Trưởng Nội-Vụ

Thư-Trưởng

Ký tên: LÊ-CÔNG-CHÂT

Chiếu-Hội Nha Tổng-Giám-Đốc Công-Vụ

Ngày 13-11-1971

TRÍCH - Y :

Vũng-Lầu, ngày 24 tháng 3 năm 1972

Thị-Trưởng

Chánh-Văn-Phòng,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THỊ-XÃ VŨNG-TÀU

Số : 3641 /VT/VP/NV

CHỨNG - CHỈ HÀNH - CHÁNH

THỊ-TRƯỞNG VŨNG-TÀU

Chứng nhận :

Ông Quách-Chiêu-Thanh, Thợ-kỹ hành-chánh thượng hạng hạng nhì, số trước tịch 1771, hiện tòng sự tại Tòa-Thị-Chánh Vũng-Tàu, đã đảm nhiệm các chức vụ điều khiển tại Tòa-Thị-Chánh Vũng-Tàu kê sau :

- Chủ-Sự phòng Chánh-trị và Quân-Vụ từ 3.II.1965 đến 28.6.1966 (Sự Vụ Lệnh số 701/VT/VP/NV ngày 3.II.1965);
- Chủ-Sự Văn-Phòng từ 29.6.1966 đến 23.5.1967 (Quyết định số 529/VT/VP/NV ngày 29.6.1966);
- Chủ-Sự Phòng Chánh-Trị và Quân Vụ từ 24.5.1967 đến 1.IO.1967 (Quyết định số 423/VT/VP/NV ngày 24.5.1967);
- Trưởng Ty Nội-An và Quân-Vụ từ 2.IO.1967 đến 27.7.1969 (Nghị định số 872/ĐƯHC/NV/13 ngày 2.IO.1967) ;
- Trưởng Ban Thường Vụ Nhân-Dân Tự-Vệ từ 28.7.1969 (Sự-Vụ-Lệnh số 46/VT/VP/NV ngày 28.7.1969).
- Chứng chỉ này cấp cho ông Quách-Chiêu-Thanh để chấp chiếu và tiện dụng ./-

Vũng-Tàu, ngày 3 tháng II năm 1969

THỊ-TRƯỞNG

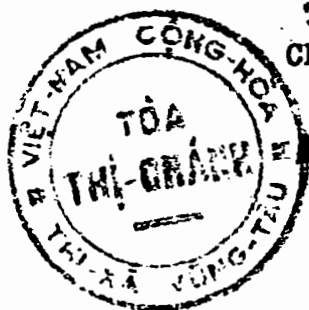
Thiếu-Tá NGUYỄN-VAN-TÍNH

(ấn ký)

SAO Y :

Vũng-Tàu, ngày 17 tháng II năm 1969

TL. THỊ-TRƯỞNG
CHÁNH-VĂN-PHÒNG



ĐOÀN-DUY-KHIÊM

CERTIFIED TRUE PHOTOCOPY

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THỊ-XÃ VŨNG-TÀU

Số : 3641 /VT/VP/NV

CHỨNG - CHỈ HÀNH - CHÁNH

THỊ-TRƯỞNG VŨNG-TÀU

Chứng nhận :

Ông Quách-Chiêu-Thanh, Thợ-kỹ hành-chánh thượng hạng hạng nhì, số trước tịch 1771, hiện tòng sự tại Tòa-Thị-Chánh Vũng-Tàu, đã đảm nhiệm các chức vụ điều khiển tại Tòa-Thị-Chánh Vũng-Tàu kê sau :

- Chủ-Sự phòng Chánh-trị và Quân-Vụ từ 3.II.1965 đến 28.6.1966 (Sự Vụ Lệnh số 701/VT/VP/NV ngày 3.II.1965);
- Chủ-Sự Văn-Phòng từ 29.6.1966 đến 23.5.1967 (Quyết định số 529/VT/VP/NV ngày 29.6.1966);
- Chủ-Sự Phòng Chánh-Trị và Quân Vụ từ 24.5.1967 đến 1.10.1967 (Quyết định số 423/VT/VP/NV ngày 24.5.1967);
- Trưởng Ty Nội-An và Quân-Vụ từ 2.10.1967 đến 27.7.1969 (Nghị định số 872/ĐƯHC/NV/13 ngày 2.10.1967) ;
- Trưởng Ban Thương Vụ Nhân-Dân Tự-Vệ từ 28.7.1969 (Sự-Vụ-Lệnh số 46/VT/VP/NV ngày 28.7.1969).
- Chứng chỉ này cấp cho ông Quách-Chiêu-Thanh để chấp chiếu và tiện dụng ./-

Vũng-Tàu, ngày 3 tháng II năm 1969

THỊ-TRƯỞNG

Thiếu-Tá NGUYỄN-VAN-TÍNH

(ấn ký)

SAO Y :

Vũng-Tàu, ngày 17 tháng II năm 1969

TL. THỊ-TRƯỞNG

CHÁNH-VĂN-PHÒNG



ĐOÀN-DUY-KHIÊM

CERTIFIED TRUE PHOTOCOPY

Số hiệu 960

Extrait des Registres de l'Etat Civil Indigène de la Ville de Cholon (Cochinchine)

NAISSANCE

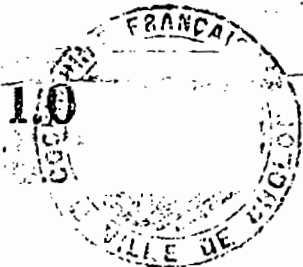
Sanh

Coût:

Expédition.....0,30

Timbre.....1,08

Total...1,38



(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état civil.

(1) Lề chừa để mà lược biên án tòa cải giấy khai sanh lại.

Nom et prénoms de l'enfant..... Tên, họ đứa con nít.....	Ta xuân Lan
Son sexe..... Nam, nữ.....	féminin -
Date de naissance..... Sanh ngày nào.....	le seize février 1935 à 5h.
Lieu de naissance..... Sanh tại chỗ nào.....	rue Ducos
Nom et prénoms du père..... Tên, họ cha.....	Ta van Lầu
Sa profession..... Chức làm nghề gì.....	bijoutier
Son domicile..... Nhà cửa ở đâu.....	rue Ducos, qui déclare la reconnaître
Nom et prénoms de la mère..... Tên, họ mẹ.....	Lý thi Liễu
Sa profession..... Mẹ làm nghề gì.....	sans profession
Son domicile..... Nhà cửa ở đâu.....	rue Ducos
Son rang de femme mariée..... Vợ chánh hay là vợ thứ.....	-----
Nom et prénoms du déclarant..... Tên họ người khai.....	Ta van Lầu
Son âge..... Mấy tuổi.....	vingt sept ans
Sa profession..... Làm nghề gì.....	bijoutier
Son domicile..... Nhà cửa ở đâu.....	rue Ducos
Nom et prénoms du 1er témoin..... Tên, họ người chứng thứ nhất.....	Phạm van Công
Son âge..... Mấy tuổi.....	trente huit ans
Sa profession..... Làm nghề gì.....	bijoutier
Son domicile..... Nhà cửa ở đâu.....	rue Ducos
Nom et prénoms du 2 ^e témoin..... Tên, họ người chứng thứ nhì.....	Trương van Nhon
Son âge..... Mấy tuổi.....	trente sept ans
Sa profession..... Làm nghề gì.....	journalier
Son domicile..... Nhà cửa ở đâu.....	rue Ducos

A
Taj

Cholon

le
ngày

20 Février 1935.

Le déclarant,
Người khai,

Signé: Lầu.

L'Officier de l'état civil,
(chức việc coi bộ dời,
L'2^e Adjoint Délégué,

Signé: Trần van Kiêm.

Les témoins,
Các người chứng,Signé: Phạm van Công.
Trương van Nhon.

Pour extrait conforme:

vingt-quatre octobre 1939.

Le Président de la Commission Municipale,



BỘ NỘI VỤ
Trại Đặc biệt
Số GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban
hành theo công văn số
2563 ngày 27 tháng 11
năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thủ hành án văn, quyết định tha số 168 ngày 7 tháng 8 năm 85

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh QUỐC CHIÊU THANH Sinh năm 19 34

Các tên gọi khác:

Nơi sinh gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 216 Nguyễn Thái Học — Đặc Khu V
Côn Đảo — Vũng Tàu

Can tội Trở ngại ty nội an Vũng Tàu

Bị bắt ngày 25/06/75 An phạt TICT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 216 Nguyễn Thái Học — Đặc Khu V — Côn Đảo Vũng Tàu

Nhận xét quá trình cải tạo:

Đạo đức: Bề ngoài tỏ ra an tâm cải tạo, tin tưởng vào đường
Lối giáo dục của cách mạng.

Đạo đức: Thêm gia đủ ngày công năng xuất chất lượng khá.

Nội quy: Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập: Thêm gia đủ, nhận thức chuyển biến khá.
Quản chế 12 tháng.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày tháng năm 19 85

Lên tay, đóng dấu
Của
Danh bản số
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy



Số hiệu 960

Extrait des Registres de l'Etat Civil Indigène de la Ville de Cholon (Cochinchine)

NAISSANCE

Sanh

Coût:

Expédition... 0.330

Timbre... 1.08

Total... 1.418



(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état civil.

(2) L'acte sera dûment lu et enregistré au tribunal de la ville de Cholon.

Nom et prénoms de l'enfant.....	Ta xuân Lan
Tên, họ đứa con nít.....	
Son sexe.....	féminin
Nam, nữ.....	
Date de naissance.....	le seize février 1935 à 5h.
Sanh ngày nào.....	
Lieu de naissance.....	rue Ducos
Sanh tại chỗ nào.....	
Nom et prénoms du père.....	Ta van Lâu
Tên, họ cha.....	
Sa profession.....	bijoutier
Chức làm nghề gì.....	
Son domicile.....	rue Ducos,
Nhà cửa ở đâu.....	qui déclare la reconnaître
Nom et prénoms de la mère.....	Lý thi Liêu
Tên, họ mẹ.....	
Sa profession.....	sans profession
Mẹ làm nghề gì.....	
Son domicile.....	rue Ducos
Nhà cửa ở đâu.....	
Son rang de femme mariée.....	
Vợ chính hay là vợ thứ.....	
Nom et prénoms du déclarant.....	Ta van Lâu
Tên họ người khai.....	
Son âge.....	vingt sept ans
Mấy tuổi.....	
Sa profession.....	bijoutier
Chức làm nghề gì.....	
Son domicile.....	rue Ducos
Nhà cửa ở đâu.....	
Nom et prénoms du 1er témoin.....	Pham van Công
Tên, họ người chứng thứ nhất.....	
Son âge.....	trente huit ans
Mấy tuổi.....	
Sa profession.....	bijoutier
Chức làm nghề gì.....	
Son domicile.....	rue Ducos
Nhà cửa ở đâu.....	
Nom et prénoms du 2 ^e témoin.....	Trương van Nhôn
Tên, họ người chứng thứ nhì.....	
Son âge.....	trente sept ans
Mấy tuổi.....	
Sa profession.....	journalier
Chức làm nghề gì.....	
Son domicile.....	rue Ducos
Nhà cửa ở đâu.....	

A Cholon, le 20 Février 1935.

Tà

Le déclarant,
Người khai,
Signé: Lâu.

L'Officier de l'état civil,
(l'acte sera dûment lu et enregistré),
L'Adjoint délégué,
Signé: Trần van Kiêm.

Les témoins,
Các người chứng,
Pham van Công.
Signé: Trương van Nhôn.

Pour extrait conforme:

Cholon, le vingt-quatre octobre 1939.

Le Président de la Commission Municipale,



Jean MAZET

NOTA.— Les blancs non visés devront être remplis par un acte.
Phải biết.— Chỗ trắng không dấu tới thì phải báo biết.

BỘ NỘI VỤ
Trại Đặc Khu V
Số GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD



GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thí hành án văn, quyết định tha số 100 ngày 7 tháng 8 năm 85

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh QUỐC CHIÊU THẠNH Sinh năm 19 34

Các tên gọi khác:

Nơi sinh gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 216 Nguyễn Thái Học - Đặc Khu V

Côn Đảo - Vũng Tàu

Cán tội Trộm cắp nội an Vũng Tàu

Bị bắt ngày 25/06/75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 216 Nguyễn Thái Học - Đặc Khu V - Côn Đảo Vũng Tàu

Nhận xét quá trình cải tạo:

Đi công : Bề ngoài tỏ ra an tâm cải tạo, tin tưởng vào đường
Lối giáo dục của cách mạng.

Đạo đức : Thêm gia củ ngày công năng suất nhất định.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập : Thêm gia củ, nhận thức chuyển biến khá
khả sau 12 tháng.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày _____ tháng _____ năm 19 85

Lên tay, đóng dấu
Của Đặc Khu V
Danh bản số _____
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Quang Chiếu



ĐẠI ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Bản số: 7360

★

HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (1952)



Tên, họ đứa nhỏ	Quách thị Thu
Phái	Nữ
Ngày sanh	Ngày chín tháng mười năm một ngàn chín trăm năm mươi hai, 24g
Nơi sanh.	Saigon, 67 đường J. Eudel
Tên, họ người Cha.	Quách Chiêu Thanh Khai nhữn đứa nhỏ là con
Nghề-nghiệp.	Giáo viên
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 74A đường J. Eudel
Tên, họ người Mẹ.	Tạ thị Đến
Nghề-nghiệp.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 74A đường J. Eudel
Vợ chánh hay thứ	/

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÍNH: MH.4

Saigon, ngày 20 tháng 3 năm 1975

T.U.N. ĐO-TRƯỞNG SAIGON

CHỦ-SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

MƯỜN LÉ PHI
CÉ TAP VASI HỒ-SƠ INHÂN KHẨN



luich

KHÚC-THỊ VINH

ĐÔ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận-BÁ

HỘ - TỊCH

Số hộ : 8374

6

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ~~chín mươi~~ năm mươi bảy (1957)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Quách thị Cẩm-Vân (song thai sau)
Phái	NỮ
Ngày sanh	Mười chín tháng tám năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy, 19/8/57
Nơi sanh	Saigon, 51/5 hẻm Cao Thắng
Tên, họ người Cha . .	Quách Chiêu Thanh
Tuổi	Hai mươi ba
Nghề-nghiệp	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Cholon, 92I Nguyễn Trãi
Tên, họ người Mẹ . .	Tạ thị Đến
Tuổi	Hai mươi lăm
Nghề-nghiệp	Nội trợ
Nơi cư-ngụ	Cholon, 92I Nguyễn Trãi
Vợ chánh hay thứ . .	Vợ chánh

MIỄN LỆ-PHÍ
Bế hạ Ho-Sa Quận-BÁ

Làm tại Saigon, ngày 24 tháng 8 năm 1957

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH : H/5

Saigon, ngày 6 tháng 4 năm 1968.

T. L. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN-BÁ



NGUYỄN-PHƯỚC-HÒA

Bộ Nội-Vụ

TỔNG - TRƯỞNG NỘI - VỤ

- Chiếu Hiến-Pháp ngày 1 tháng 4 năm 1967;

-

-

Chiếu như cần công-vụ,

N G H I - Đ I N H :

- Điều 1.- Để hợp thức hoá, nay cử :

0. Đoàn-duy-Khiêm, Tham-Sự Hành-Chánh hạng 4 Quyền Quản-dốc Tu-nghiệp Toà Thị-Chính Vũng-Lầu giữ chức-vụ Quyền-Trưởng-Ty Hành-Chánh Toà Thị-Chính sở quan thay thế 0. Đỗ-văn-Sự.

0. Quách-chiều-Thanh Thơ-ký Hành-chánh Thượng hạng hạng 1 giữ chức-vụ Quyền Trưởng-Ty Nội-An thay thế 0. Nguyễn-văn-Thành nhập học Ban Cao-Học Học-Viên Quốc-Gia Hành-Chánh.

- Điều 2.- Kể từ ngày thật sự nhận việc, các đương-sự được hưởng phước-cấp chức-vụ theo thể lệ hiện hành.

- Điều 3.- Đồng-Lý Văn-Phòng Bộ Nội-Vụ và Thị-Trưởng Vũng-L. chiếu nhiệm-vụ thi hành Nghị-Định này.-

Phụ Bản :

Giám-Đốc Nha Hành-Chánh
Ký tên: BUI-HỮU-KIẾN

SAO Y :

Chánh-Sự-Vụ Sở Nhân-Viên
Ký tên: Hoàng-Đình-Giang

SAIGON, ngày 26 tháng 11 năm 1971

TUN. Tổng-Trưởng Nội-Vụ

Thủ-Trưởng

Ký tên: LÊ-CÔNG-CHÁT

Chiếu-Hội Nha Tổng-Giám-Đốc Công-Vụ

Ngày 13-11-1971

TRÍCH - Y :

Vũng-Tàu, ngày 24 tháng 3 năm 1972

Thị-Trưởng

Chánh-Văn-Phòng,

Đỗ-văn-Sự

Số hiệu 960

Extrait des Registres de l'Etat Civil Indigène de la Ville de Cholon (Cochinchine)

NAISSANCE

Sanh

Y. 2 215
215753

Coût:

Expédition.....0\$30
Timbre.....1.08
Total...1.38



Nom et prénoms de l'enfant.....	Ta xuân Lan
Tên, họ đứa con nít.....	
Son sexe.....	féminin
Nam, nữ.....	
Date de naissance.....	le seize février 1935 à 5h.
Sanh ngày nào.....	
Lieu de naissance.....	rue Ducos
Sanh tại chỗ nào.....	
Nom et prénoms du père.....	Ta van Lâu
Tên, họ cha.....	
Sa profession.....	bijoutier
Chức làm nghề gì.....	
Son domicile.....	rue Ducos,
Nhà cửa ở đâu.....	qui déclare la reconnaître
Nom et prénoms de la mère.....	Lý thị Liễu
Tên, họ mẹ.....	
Sa profession.....	sans profession
Mẹ làm nghề gì.....	
Son domicile.....	rue Ducos
Nhà cửa ở đâu.....	
Son rang de femme mariée.....	-----
Vợ chánh hay là vợ thứ.....	
Nom et prénoms du déclarant.....	Ta van Lâu
Tên họ người khai.....	
Son âge.....	vingt sept ans
Mấy tuổi.....	
Sa profession.....	bijoutier
Làm nghề gì.....	
Son domicile.....	rue Ducos
Nhà cửa ở đâu.....	
Nom et prénoms du 1er témoin.....	Phạm văn Công
Tên, họ người chứng thứ nhất.....	
Son âge.....	trente huit ans
Mấy tuổi.....	
Sa profession.....	bijoutier
Làm nghề gì.....	
Son domicile.....	rue Ducos
Nhà cửa ở đâu.....	
Nom et prénoms du 2e témoin.....	Trương văn Nhôn
Tên, họ người chứng thứ nhì.....	
Son âge.....	trente sept ans
Mấy tuổi.....	
Sa profession.....	journalier
Làm nghề gì.....	
Son domicile.....	rue Ducos
Nhà cửa ở đâu.....	

(1) Marge réservée pour la mention, en résumé, des jugements rectificatifs des actes de l'état civil.

(1) Lễ chửa đẻ mà lược biên án tòa cải giấy khai sanh lại.

A
Tại

Cholon

le 20 Février 1935.

L'Officier de l'état civil,
Chức việc coi bộ dủi,
L 2^e Adjoint délégué,

Signé: Trần van Kiêm.

Les témoins,
Các người chứng,

Signé: Phạm van Công.
Trương van Nhôn.

Le déclarant,
Người khai,
Signé: Lâu.

Pour extrait conforme:

vingt-quatre octobre 1939.

Le Président de la Commission Municipale,



Jean MAZET

NOTA.— Les blancs non utilisés devront être remplis par un point.
Phải biết.— Chỗ trắng không dùng tới thì phải lấp một nét.

BỘ NỘI VỤ
Trại Đặc biệt
Số 101 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 100 ngày 7 tháng 8 năm 85

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh QUÁCH CHIẾU THẠNH Sinh năm 19 34

Các tên gọi khác:

Nơi sinh gia đình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 216 Nguyễn Thái Học - Đặc khu V
Côn Đảo - Vũng Tàu

Cán tại Trưởng ty nội an Vũng Tàu

Bị bắt ngày 25/06/75 An phạt TICT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 216 Nguyễn Thái Học - Đặc Khu V - Côn Đảo Vũng Tàu

Nhận xét quá trình cải tạo

Tư tưởng: Bỏ ngoài tổ ra an tâm cải tạo, tin tưởng vào đường
Lối giáo dục của cách mạng.

Lao động: Tham gia đủ ngày công năng xuất chất lượng khá.

Nội quy: Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập: Tham gia đủ, nhận thức chuyển biến khá.
quan chế 12 Tháng.

Đường sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: Nơi cư trú

Trước ngày tháng năm 19

Lưu trữ, nộp hồ sơ
Của
Đánh bìn số
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Quách Chiếu Thanh



KBC. 3.402, ngày 25 tháng 6 năm 1964

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
QUÂN-ĐỘI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

QUÂN-ĐOÀN IV
VÙNG 4 CHIẾN-THUẬT

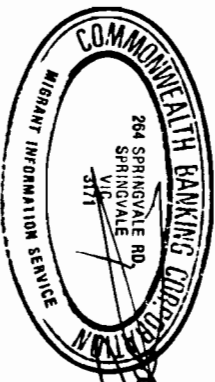
VĂN PHÒNG PHỤ TÁ HC/DSV

Điện-thoại { Quân sự : 513
Dân sự : 37

Số 714/HC/DSV /NV

V V L E N H

CERTIFIED TRUE PHOTOCOPY



-Chiếu sự-vụ-lệnh số 665/ĐBCP/HC/NV ngày 18-12-61 của Tòa Đại-Biểu Chánh-Phủ Tây-Nam Nam-Phân cư Ô. QUÁCH-CHIỀU-THANH giữ chức-vụ Bí-thư Tòa Đại-Biểu Chánh-Phủ ;

-Chiếu nghị-định số 805/TTP/NV ngày 19-4-64 cải tổ các Văn-Phòng Đại-Biểu Chánh-Phủ thành Văn-Phòng Dân-Vụ cạnh các Vùng Chiến-Thuật ;

-Chiếu công-văn số 485/TTP/NV ngày 10-6-64 của Văn-Phòng Thủ Thủ-Tướng gọi Vùng 2 Chiến-Thuật, cho các Chủ-sự Phòng tại Tòa Đại-Biểu Chánh-Phủ cũ tiếp tục hưởng phụ-cấp chức-vụ cho đến khi Văn-Phòng Dân-Vụ Vùng Chiến-Thuật được chánh thức thành lập :

Chiếu hội Nha Công-Vụ
số 942-PTT/CV/CH
ngày 13-7-1964

Kiểm nhận Nha Ngân
Sach ngày 15-7-1964

Số 120/TTP/NV
DUYỆT Y

Saigon, ngày 21-7-1964
T.L. THỦ-TƯỚNG CHÁNH-PHỦ
Đổng-Lý Văn-Phòng

Ký tên: Đại-Tá NGUYỄN-CAO

S A O Y
Cán-tho, ngày 24 tháng 9/1964
Phụ-Tá Hành-Chánh V4CT



HUỶNH-VĂN-LIỆM
ĐẠI-PHỦ-SỨ

Điều 1 : Để hợp thức hóa, kể từ ngày 8-11-1963, Ô.QUÁCH-CHIỀU-THANH, Thư-ký Hành-Chánh thượng hạng hạng tư, số trước tịch 1771, nguyên Bí-thư Tòa Đại-Biểu Chánh-Phủ Tây-Nam Nam-Phân, được cử giữ chức-vụ Chủ-sự Phòng Quân-Vụ và Chánh-Trị tại Văn-Phòng Dân-Vụ Vùng 4 Chiến-Thuật.

Điều 2 : Dương-sự được hưởng phụ-cấp chức-vụ theo thể lệ hiện hành kể từ ngày 8-11-1963 do ngân-sách Quốc-gia đài thọ.

TRUNG-TƯỚNG DƯƠNG-VĂN-DỨC
TƯ-LỆNH QUÂN-ĐOÀN 4 và VÙNG 4 CT
ĐẠI-BIỆU CHÁNH-PHỦ,

Ký : Trung-Tướng Dương-văn-Dức

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THỊ-XÃ VŨNG-TÀU

Số : 3641 /VT/VP/NV

CHỨNG - CHỈ HÀNH - CHÁNH

THỊ-TRƯỞNG VŨNG-TÀU

Chứng nhận :

Ông Quách-Chiêu-Thanh, Thợ-ký hành-chánh thượng hạng hạng nhì, số trước tịch 1771, hiện tòng sự tại Tòa-Thị-Chánh Vũng-Tàu, đã đảm nhiệm các chức vụ điều khiển tại Tòa-Thị-Chánh Vũng-Tàu kê sau :

- Chủ-Sự phòng Chánh-trị và Quân-Vụ từ 3.II.1965 đến 28.6.1966 (Sự Vụ Lệnh số 701/VT/VP/NV ngày 3.II.1965);
- Chủ-Sự Văn-Phòng từ 29.6.1966 đến 23.5.1967 (Quyết định số 529/VT/VP/NV ngày 29.6.1966);
- Chủ-Sự Phòng Chánh-Trị và Quân Vụ từ 24.5.1967 đến 1.10.1967 (Quyết định số 423/VT/VP/NV ngày 24.5.1967);
- Trưởng Ty Nội-An và Quân-Vụ từ 2.10.1967 đến 27.7.1969 (Nghị định số 872/ĐƯHC/NV/13 ngày 2.10.1967) ;
- Trưởng Ban Thường Vụ Nhân-Dân Tự-Vệ từ 28.7.1969 (Sự-Vụ-Lệnh số 46/VT/VP/NV ngày 28.7.1969).
- Chứng chỉ này cấp cho ông Quách-Chiêu-Thanh để chấp chiếu và tiện dụng ./-

Vũng-Tàu, ngày 3 tháng II năm 1969

THỊ-TRƯỞNG

Thiếu-Tá NGUYỄN-VAN-TÍNH

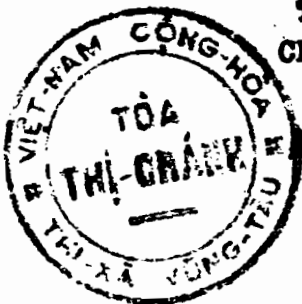
(ấn ký)

SAO Y :

Vũng-Tàu, ngày 17 tháng II năm 1969

TL. THỊ-TRƯỞNG

CHÁNH-VAN-PHÒNG



ĐOÀN-DUY-KHIÊM

CERTIFIED TRUE PHOTOCOPY

COMPUTERIZED

Bc
for vñ VN